

PRESERVING AND PROMOTING THE CULTURAL AND RELIGIOUS VALUES OF THE MONG PEOPLE IN HA GIANG PROVINCE TODAY

Pham Dinh Khue

Hanoi University of Architecture

Email: khuepd@hau.edu.vn

Received: 10/12/2024; Reviewed: 19/12/2024; Revised: 28/12/2024; Accepted: 03/01/2025; Released: 28/02/2025

DOI: <https://doi.org/10.54163/nctd/415>

The article focuses on studying the religious culture of the Mong people in Ha Giang province, at the same time clarifies the role of rituals, such as: ancestor worship, nature worship, Gau Tao festival, protection and exorcism beliefs. These rituals not only have spiritual significance but also unite the community and preserve cultural identity. In the current context of integration, the traditional beliefs of the Mong people are facing many challenges, such as: the influence of new religions, the apathy of the younger generation and the commercialization of festivals... Thereby, the article proposes solutions, such as: cultural documentation, sustainable tourism development, enhancing education and supporting from the government to preserve and promote this unique cultural value.

Keywords: *Mong people; Traditional beliefs; Gau Tao festival; Shaman; Protection and exorcism; Ha Giang province.*

1. Đặt vấn đề

Ha Giang là nơi có cộng đồng người Mông đông nhất Việt Nam, chiếm 31% dân số toàn tỉnh, với các nhóm như: Mông Trắng, Mông Hoa, Mông Xanh. Đồng bào dân tộc Mông tại đây không chỉ là chủ nhân văn hóa của cao nguyên đá Đồi Văn mà còn đóng góp vào sự đa dạng văn hoá tín ngưỡng của các dân tộc trong khu vực.

So với các tỉnh khác như: Lào Cai, Sơn La, người Mông ở Hà Giang có nhiều nét đặc thù trong tín ngưỡng, phản ánh qua các nghi lễ, lễ hội và mối quan hệ với thiên nhiên, như: lễ hội Gầu Tào hay các nghi thức thờ cúng tổ tiên. Điều kiện địa lý khắc nghiệt của cao nguyên đá đã định hình đời sống văn hóa và tín ngưỡng độc đáo của họ, khiến Hà Giang trở thành nơi lý tưởng để nghiên cứu các giá trị văn hóa dân tộc thiểu số.

Tuy nhiên, trong bối cảnh hội nhập và giao thoa văn hóa, tín ngưỡng truyền thống của người Mông hiện nay đang đối mặt với nguy cơ mai một. Vì vậy, việc nghiên cứu, ghi lại và bảo tồn các giá trị văn hoá tín ngưỡng này không chỉ giúp gìn giữ di sản văn hóa, đặc biệt còn đóng góp vào phát triển du lịch, giáo dục và quảng bá văn hóa địa phương. Đồng thời, bài viết cũng phân tích cách cộng đồng người Mông tại tỉnh Hà Giang thích nghi với những thay đổi xã hội, kinh tế và văn hoá tín ngưỡng trong giai đoạn hiện nay.

2. Tổng quan nghiên cứu

Văn hoá tín ngưỡng của đồng bào dân tộc thiểu số nói chung và văn hoá tín ngưỡng của đồng bào dân tộc Mông nói riêng đã thu hút sự quan tâm đặc biệt từ các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước, bởi đây là một khía cạnh quan trọng giúp định hình bản sắc văn hóa của dân tộc. Các công trình tiêu biểu đã tập trung làm sáng tỏ hệ thống tín ngưỡng truyền thống, vai trò của các nghi lễ và các yếu tố xã hội liên quan, có thể thống kê qua một số công trình như: Người Mông ở Việt Nam: Văn hóa và đời sống (Huy, 2005); Những dân tộc thiểu số ở miền núi phía Bắc Việt Nam (Dật, 2000); Tín ngưỡng dân gian Việt Nam (Lý, 2019); Những vấn đề văn hóa dân gian Việt Nam (Vượng, 2001),...

Nhìn chung, các công trình nghiên cứu trên đã giúp cung cấp một cái nhìn toàn diện về tín ngưỡng truyền thống của người Mông và vai trò của các nghi lễ trong đời sống cộng đồng. Tuy nhiên, khi xã hội ngày càng hiện đại hóa, các yếu tố mới như sự thay đổi không gian sống, sự phát triển của truyền thông và giáo dục, và sự du nhập của tôn giáo tổ chức đang đặt ra nhiều câu hỏi chưa được trả lời. Làm thế nào để tín ngưỡng truyền thống thích nghi trong bối cảnh mới? Tín ngưỡng có tiếp tục là sợi dây gắn kết cộng đồng khi các thế hệ trẻ ít gắn bó với văn hoá truyền thống? Đây chính là những vấn đề mà bài viết hướng đến, nhằm bổ sung vào các khoảng trống trong bức tranh tổng thể về văn hoá tín ngưỡng của đồng bào Mông ở tỉnh Hà Giang.

3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp tiếp cận định tính để khám phá sâu các khía cạnh văn hóa tín ngưỡng của đồng bào Mông tại tỉnh Hà Giang. Dữ liệu được thu thập thông qua khảo sát thực địa tại các bản làng tiêu biểu, nơi tín ngưỡng truyền thống vẫn được duy trì hoặc đang chịu tác động của tôn giáo mới. Các cuộc phỏng vấn sâu với thầy cúng, già làng và người dân địa phương được thực hiện để hiểu rõ ý nghĩa các nghi lễ, vai trò của các nhân vật quan trọng và thái độ của thế hệ trẻ đối với tín ngưỡng. Bên cạnh đó, tài liệu thứ cấp từ các công trình nghiên cứu trước đây được phân tích để làm cơ sở so sánh và bổ sung cho dữ liệu thực địa. Phương pháp phân tích nội dung và so sánh liên văn hóa được sử dụng để nhận diện các mô hình tín ngưỡng, làm rõ sự thay đổi trong bối cảnh hiện đại, nhằm xây dựng một bức tranh toàn diện và mạch lạc về hệ thống tín ngưỡng của người Mông.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Tín ngưỡng dân gian của đồng bào Mông ở Hà Giang

* Thờ cúng tổ tiên

Thờ cúng tổ tiên là một nghi lễ cốt lõi trong đời sống tâm linh của người Mông, thể hiện lòng tri ân sâu sắc đối với tổ tiên và mối liên kết bền chặt giữa các thế hệ. Đây không chỉ là một thực hành tín ngưỡng mà còn là nền tảng văn hóa quan trọng, gắn kết gia đình và khẳng định bản sắc dân tộc. Nghi lễ thờ cúng tổ tiên của người Mông thường được thực hiện tại bàn thờ trong nhà, nơi được đặt ở vị trí trang trọng, sạch sẽ. Bàn thờ làm bằng gỗ, được thiết kế đơn giản nhưng toát lên sự trang nghiêm. Lễ vật dâng lên tổ tiên tuy không cầu kỳ nhưng mang ý nghĩa thiêng liêng, thường bao gồm gạo, rượu, thịt, và đôi khi là bánh truyền thống hoặc các món ăn đặc biệt trong dịp lễ Tết. Việc chuẩn bị lễ vật thể hiện sự thành tâm của gia đình, với mong muốn tổ tiên sẽ chứng giám và phù hộ.

Lễ cúng tổ tiên thường diễn ra vào những dịp đặc biệt như đầu năm mới, ngày giỗ hoặc các sự kiện lớn trong gia đình. Trong nghi lễ, người lớn tuổi hoặc gia chủ sẽ làm chủ lễ, dâng lễ vật và đọc lời khấn mời tổ tiên về chứng giám. Lời cầu khấn không chỉ là sự giao tiếp tâm linh mà còn chứa đựng lòng biết ơn, sự kính trọng và những mong ước về sức khỏe, bình an, và mùa màng bội thu cho cả gia đình. Không gian thiêng liêng của nghi lễ trở thành nơi hội tụ của các thành viên trong gia đình, nơi mà truyền thống được trao truyền, và mối quan hệ gia đình được củng cố “Các nghi lễ thờ cúng tổ tiên của người Mông thường diễn ra vào dịp đầu năm, lễ hội lớn, hoặc khi gia đình gặp sự kiện trọng đại như cưới hỏi, tang lễ. Đây không chỉ là hoạt động tâm linh mà còn là cách để duy trì sự kết nối giữa

các thế hệ”.

Đối với người Mông ở Hà Giang, thờ cúng tổ tiên không chỉ là một hình thức tín ngưỡng mà còn là sợi dây gắn kết gia đình, dòng họ và cộng đồng. Đây là cách họ bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đối với tổ tiên, đồng thời cầu mong sự che chở và dẫn dắt từ những thế hệ đi trước. Lễ cúng tổ tiên cũng là dịp để các thành viên trong gia đình quây quần, chia sẻ niềm tin và tái khẳng định trách nhiệm gìn giữ truyền thống. Thông qua nghi lễ này, người Mông giữ được mối liên hệ mạnh mẽ với cội nguồn, củng cố ý thức về gia đình, cộng đồng, và cả bản sắc văn hóa độc đáo của dân tộc mình.

* Tín ngưỡng thiên nhiên

Tín ngưỡng thiên nhiên là một phần không thể tách rời trong đời sống tâm linh của người Mông, phản ánh mối quan hệ gắn bó sâu sắc giữa con người và thế giới tự nhiên. Người Mông tin rằng các thực thể như núi, rừng, suối là nơi cư ngụ của thần linh, những thế lực vô hình bảo vệ và che chở cho gia đình và cộng đồng. Nghi lễ cầu mưa, một trong những nghi thức quan trọng, thường diễn ra vào đầu mùa vụ. Lễ này mang ý nghĩa cầu mong cho mùa màng bội thu, cây trái tốt tươi, và thời tiết thuận lợi. Trong khi đó, lễ cầu an được tổ chức khi gia đình hoặc cộng đồng đối mặt với những khó khăn như bệnh tật, mất mùa, hoặc các hiện tượng thiên tai bất thường. Những địa điểm linh thiêng như rừng thiêng hay suối đầu nguồn đóng vai trò trung tâm trong các nghi lễ, không chỉ là nơi diễn ra nghi thức mà còn là không gian kết nối giữa con người và thần linh.

Lễ vật trong các nghi lễ thường là những sản phẩm tự nhiên quen thuộc như gạo, rượu, thịt, cùng với nhang, đèn để tăng tính linh thiêng. Nghi lễ được chủ trì bởi thầy cúng hoặc người lớn tuổi trong cộng đồng, người có vai trò cầu khấn và kết nối với thế giới siêu nhiên. Trong không gian thiêng liêng, những lời cầu nguyện chân thành được thốt ra, mang theo ước mong về sự bảo hộ và an lành cho gia đình, cộng đồng “Các nghi lễ cầu mưa, cầu an thường được tổ chức tại các địa điểm linh thiêng như rừng thiêng hoặc suối đầu nguồn, thể hiện lòng tôn kính của người Mông đối với thiên nhiên”.

Tín ngưỡng thiên nhiên không chỉ đơn thuần là một niềm tin tâm linh mà còn là biểu hiện của ý thức trân trọng và bảo vệ môi trường sống. Thông qua các nghi lễ, người Mông không chỉ cầu nguyện mà còn giáo dục các thế hệ tiếp theo về tầm quan trọng của việc bảo tồn tự nhiên như một phần thiết yếu của cuộc sống và văn hóa. Mỗi nghi lễ là một dịp để cộng đồng củng cố mối liên kết xã hội, giữ gìn truyền thống và truyền tải những giá trị văn hóa lâu đời.

* Thờ ma nhà (phi)

Thờ ma nhà (phí) là một trong những hình thức tín ngưỡng quan trọng nhất trong đời sống tâm linh của người Mông. Ma nhà được xem như linh hồn bảo hộ của gia đình, đóng vai trò che chở các thành viên khỏi tai họa, bệnh tật, đồng thời mang lại sự bình an, hòa thuận. Đây không chỉ là tín ngưỡng tâm linh mà còn là biểu hiện của sự gắn kết gia đình và mối quan hệ bền chặt giữa con người với thế giới siêu nhiên.

Nghi lễ thờ ma nhà thường được tổ chức tại một không gian thiêng liêng trong nhà, nơi có bàn thờ hoặc khu vực tượng trưng. Bàn thờ được thiết kế đơn giản nhưng sạch sẽ, đặt ở vị trí cao, thể hiện sự tôn kính. Lễ vật bao gồm gạo, rượu, thịt gà hoặc lợn, cùng với nhang và đèn. Những dịp tổ chức nghi lễ thường gắn liền với các sự kiện quan trọng như xây nhà mới, chữa bệnh, hoặc khi gia đình gặp khó khăn. Người lớn tuổi trong gia đình hoặc gia chủ sẽ đứng ra làm chủ lễ, đọc lời cầu khẩn để mời ma nhà về chứng giám và bảo hộ. Lời khẩn không chỉ thể hiện lòng thành kính mà còn là cách giao tiếp với thế giới vô hình, cầu mong sự che chở và may mắn cho gia đình “Ma nhà được coi là linh hồn của gia đình, được thờ cúng định kỳ nhằm duy trì sự cân bằng và hài hòa trong cuộc sống”. Nhận định này khẳng định rằng thờ ma nhà không chỉ mang ý nghĩa tâm linh mà còn đóng vai trò duy trì trật tự trong gia đình và bảo tồn giá trị văn hóa. Nghi lễ này thể hiện sự kết nối chặt chẽ giữa các thế hệ, đồng thời củng cố lòng tin vào sự bảo hộ từ các thế lực siêu nhiên.

* Tín ngưỡng Shaman giáo (Thầy cúng)

Trong đời sống tâm linh của người Mông, thầy cúng (shaman) giữ vai trò trung tâm, là người kết nối giữa con người và thế giới siêu nhiên. Với tri thức tâm linh đặc biệt, thầy cúng thực hiện các nghi lễ không chỉ để xua đuổi tà khí, chữa bệnh mà còn cầu xin sự bảo hộ của các thế lực siêu nhiên cho gia đình và cộng đồng. Những nghi lễ do thầy cúng thực hiện thường gắn liền với các sự kiện quan trọng trong đời sống của người Mông. Khi gia đình gặp khó khăn, bệnh tật, hoặc các hiện tượng bất thường, thầy cúng sẽ chủ trì nghi lễ cầu an. Nghi lễ này không chỉ giúp xua đuổi tà khí mà còn mang lại cảm giác yên tâm, cân bằng cho gia đình. Đồng thời, lễ cầu mùa vào đầu mùa vụ là dịp để thầy cúng dâng lễ vật tại các địa điểm linh thiêng như nương rẫy, rừng thiêng, nhằm cầu mong thần linh phù hộ cho mùa màng bội thu và thời tiết thuận lợi. Trong những trường hợp người dân gặp bất ổn tinh thần hoặc sức khỏe, lễ gọi hồn được tổ chức để mang lại sự bình yên, giúp họ khôi phục cân bằng trong cuộc sống “Thầy cúng không chỉ thực hiện nghi lễ mà còn là biểu tượng của tri thức văn hóa tâm linh, được cộng đồng kính trọng và tin tưởng”.

Các nghi lễ thường sử dụng lễ vật như gạo, rượu,

thịt gà hoặc lợn, cùng nhang và đèn để tạo không gian thiêng liêng. Thầy cúng, với sự hỗ trợ của các nhạc cụ truyền thống như khèn, chuông, hoặc trống, sẽ đọc lời khẩn, cầu nguyện sự bảo hộ từ thần linh. Những âm thanh từ nhạc cụ kết hợp với lời khẩn trang trọng không chỉ kết nối con người với thế giới siêu nhiên mà còn tạo nên không khí thiêng liêng, nơi mà tín ngưỡng và lòng thành kính hòa quyện.

Không gian thiêng liêng của nghi lễ, dù là trong nhà, nương rẫy hay rừng thiêng, chính là nơi cộng đồng tụ họp, chia sẻ niềm tin và cùng hướng về các giá trị tâm linh chung “Không gian thiêng liêng và lễ vật trong nghi lễ của người Mông là biểu hiện rõ ràng nhất cho sự tôn kính đối với thần linh và tổ tiên, cũng như niềm tin sâu sắc vào sức mạnh của thế giới siêu nhiên”.

Tín ngưỡng Shaman giáo không chỉ mang tính tâm linh mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì mối liên kết gia đình và cộng đồng. Những nghi lễ này không chỉ là cách để người Mông bày tỏ lòng thành kính với thần linh mà còn là dịp để củng cố mối quan hệ xã hội, gìn giữ giá trị văn hóa truyền thống qua nhiều thế hệ.

* Lễ hội Gầu Tào

Lễ hội Gầu Tào là một trong những lễ hội lớn nhất và giàu ý nghĩa nhất trong đời sống văn hóa của người Mông, diễn ra vào mùa xuân với mục đích cầu phúc, cầu mùa và tạ ơn thần linh. Đây không chỉ là một sự kiện tâm linh mà còn là dịp để cộng đồng gắn kết, cùng hòa mình vào những hoạt động văn hóa đặc sắc “Lễ hội Gầu Tào không chỉ là dịp cầu an mà còn là biểu tượng văn hóa thể hiện sự gắn kết cộng đồng và lòng tôn kính với thần linh”.

Lễ hội bắt đầu với nghi thức dựng cây nêu - biểu tượng thiêng liêng của sự kết nối giữa trời và đất. Cây nêu được chọn lọc kỹ lưỡng, trang trí với các dải vải đỏ, xanh và những vật phẩm cầu may, tượng trưng cho sự mời gọi thần linh và tổ tiên về chứng giám. Nghi lễ cầu phúc và cầu mùa được thực hiện dưới sự dẫn dắt của thầy cúng hoặc người lớn tuổi trong cộng đồng. Những lời khẩn chân thành vang lên, gửi gắm mong muốn về một năm mùa màng bội thu, sức khỏe dồi dào và cuộc sống bình yên.

Không gian lễ hội không chỉ được bao phủ bởi sự thiêng liêng mà còn là nơi diễn ra các hoạt động văn hóa và vui chơi đặc sắc. Điệu múa khèn truyền thống - một biểu tượng nghệ thuật của người Mông - trở thành điểm nhấn, với những bước chân mạnh mẽ và tiếng khèn ngân vang, hòa quyện cùng niềm vui của cộng đồng. Bên cạnh đó, hát giao duyên, một hình thức giao lưu độc đáo, là dịp để các chàng trai, cô gái thể hiện tài năng và tình cảm, tạo nên không khí sôi động và đầy sức sống.

Các trò chơi dân gian như ném pao, đánh quay, leo cột không chỉ mang tính giải trí mà còn chứa

đựng ý nghĩa văn hóa sâu sắc, tái hiện đời sống thường nhật và tinh thần phóng khoáng của người Mông. Đây là những khoảnh khắc mà người tham gia và người xem đều cảm nhận được sự gắn bó, đồng lòng của cộng đồng, vượt lên những khó khăn trong cuộc sống thường ngày.

Lễ hội Gầu Tào không chỉ là nơi cầu nguyện và gửi gắm niềm tin vào thần linh mà còn là dịp để cộng đồng khẳng định bản sắc văn hóa, truyền dạy các giá trị truyền thống cho thế hệ trẻ. Trong không khí hân hoan và thiêng liêng, lễ hội Gầu Tào không chỉ làm sống dậy những giá trị văn hóa lâu đời mà còn là lời nhắc nhở mạnh mẽ về sự gắn bó giữa con người, thần linh và thiên nhiên. Đây là di sản văn hóa tinh thần quý giá, là cầu nối giữa quá khứ và hiện tại, giúp người Mông giữ vững bản sắc của mình giữa những thay đổi của thời đại “Lễ hội Gầu Tào là biểu tượng cho sự giao thoa giữa đời sống tâm linh và văn hóa cộng đồng, nơi người Mông thể hiện lòng biết ơn, niềm tin và sự đoàn kết”.

** Tín ngưỡng bảo vệ và trừ tà*

Tín ngưỡng bảo vệ và trừ tà là một phần quan trọng trong đời sống tâm linh của người Mông, phản ánh niềm tin sâu sắc vào sự tác động của các thế lực siêu nhiên đến cuộc sống con người. Người Mông tin rằng bệnh tật, tai họa, hay những hiện tượng bất thường thường do linh hồn xấu hoặc tà ma gây ra. Vì vậy, các nghi lễ bảo vệ và trừ tà không chỉ là phương thức xua đuổi tà khí mà còn là cách khôi phục sự cân bằng và bình yên cho gia đình, cộng đồng.

Nghi lễ trừ tà thường được tổ chức khi một thành viên trong gia đình gặp vấn đề về sức khỏe, tâm linh hoặc khi gia đình gặp các biến cố bất thường. Trong nghi lễ, thầy cúng giữ vai trò trung tâm, thực hiện các nghi thức cầu khẩn, vẽ bùa, hoặc đốt giấy cúng để xua đuổi các linh hồn xấu và bảo vệ gia đình. Những vật phẩm như gà, rượu, nhang và đôi khi là bùa hộ mệnh được sử dụng, tạo nên không gian linh thiêng, nơi mà con người có thể giao tiếp với thế giới siêu nhiên.

Một hình thức khác là nghi lễ bảo vệ, thường được thực hiện vào những thời điểm quan trọng như xây nhà mới, đầu mùa vụ, hoặc khi gia đình chào đón một thành viên mới. Đây không chỉ là dịp để cầu xin sự che chở của thần linh mà còn thể hiện lòng biết ơn và tôn kính đối với các thực thể siêu nhiên. Cây nêu, các vật phẩm linh thiêng như bùa hộ mệnh, khèn, rượu cúng, cùng với lời khấn của thầy cúng, tạo nên một nghi lễ trang trọng, khẳng định sự kết nối giữa con người và thần linh.

Những nghi lễ này không chỉ mang ý nghĩa tâm linh mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc củng cố mối quan hệ gia đình và cộng đồng. Thông qua các nghi lễ, người Mông không chỉ giao tiếp với thế

giới vô hình mà còn truyền tải các giá trị văn hóa, giữ gìn bản sắc dân tộc “Nghi lễ trừ tà của người Mông không chỉ là hành động xua đuổi tà ma mà còn là cách tái khẳng định quyền năng của thế giới tâm linh trong việc duy trì sự cân bằng và bảo vệ con người”.

Tín ngưỡng bảo vệ và trừ tà còn gắn liền với ý thức bảo tồn môi trường sống. Những địa điểm linh thiêng, như rừng cấm hay các không gian đặc biệt trong nhà, được sử dụng để tổ chức nghi lễ, là minh chứng cho sự tôn trọng và gắn kết giữa con người và tự nhiên “Các nghi lễ bảo vệ không chỉ là phương thức giao tiếp với thế giới thần linh mà còn mang tính xã hội cao, giúp cộng đồng người Mông củng cố mối quan hệ xã hội và niềm tin tập thể”.

Những nghi lễ bảo vệ và trừ tà, với sự hòa quyện giữa yếu tố tâm linh và giá trị văn hóa, không chỉ mang lại cảm giác an lành cho người tham gia mà còn khẳng định sức mạnh của bản sắc dân tộc trong việc đối mặt với những thử thách của cuộc sống. Đây chính là sợi dây kết nối giữa con người, cộng đồng và thế giới tâm linh, tạo nên một không gian sống hài hòa và bền vững qua nhiều thế hệ.

4.2. Ý nghĩa trong bảo tồn tín ngưỡng của người Mông tại Hà Giang hiện nay

Thứ nhất, cầu nối tâm linh và sự hòa hợp với thiên nhiên.

Tín ngưỡng truyền thống là phương tiện kết nối con người với thần linh và tổ tiên. Các nghi lễ như thờ cúng tổ tiên, cầu mưa, hay bảo vệ và trừ tà thể hiện niềm tin mạnh mẽ vào sự bảo hộ của các thế lực siêu nhiên. Đây là cách người Mông bày tỏ lòng biết ơn và cầu xin sự che chở, giúp cuộc sống trở nên cân bằng và an lành hơn.

Đặc biệt, các nghi lễ liên quan đến cầu mưa không chỉ mang tính tâm linh mà còn phản ánh mối quan hệ khăng khít giữa con người và thiên nhiên. Người Mông tin rằng việc canh tác nương rẫy, mùa màng bội thu, và thời tiết thuận lợi phụ thuộc vào sự phù hộ của thần linh. Thông qua các nghi lễ này, người Mông không chỉ thể hiện lòng kính trọng mà còn tái khẳng định ý thức sống hòa hợp và trân trọng môi trường tự nhiên.

Thứ hai, bài học về sự gắn kết gia đình và cộng đồng.

Tín ngưỡng truyền thống của người Mông không chỉ mang ý nghĩa tâm linh mà còn là sợi dây liên kết gia đình và cộng đồng. Các nghi lễ như thờ cúng tổ tiên không chỉ là dịp bày tỏ lòng biết ơn với tổ tiên mà còn nhắc nhở mọi người về trách nhiệm duy trì mối liên hệ giữa các thế hệ. Đây là dịp để các thành viên trong gia đình quây quần, chia sẻ niềm tin và củng cố tình cảm gắn bó.

Ngoài gia đình, các lễ hội lớn như Gầu Tào còn

có ý nghĩa tạo không gian kết nối cộng đồng. Đây là nơi mọi người cùng nhau thực hiện các nghi lễ, tham gia vào các hoạt động văn hóa như múa khèn, hát giao duyên, và các trò chơi dân gian. Những hoạt động này không chỉ làm phong phú thêm đời sống tinh thần mà còn thúc đẩy tinh thần đoàn kết trong cộng đồng người Mông.

Thứ ba, giải pháp tinh thần trong đời sống đời sống khó khăn.

Các nghi lễ bảo vệ và trừ tà giúp người Mông đối diện với những khó khăn trong cuộc sống, từ bệnh tật, tai họa đến những bất ổn về tâm lý. Nghi lễ trừ tà hay gọi hồn là cách để khôi phục sự cân bằng, tạo cảm giác an lành cho cá nhân và gia đình. Qua đó, tín ngưỡng trở thành điểm tựa tinh thần, giúp người Mông vượt qua những thử thách và củng cố niềm tin vào cuộc sống.

Thứ tư, bảo tồn và truyền tải tri thức văn hóa.

Tín ngưỡng không chỉ là các thực hành tâm linh mà còn là kênh truyền tải tri thức văn hóa từ thế hệ này sang thế hệ khác. Mỗi nghi lễ đều gắn liền với những câu chuyện dân gian, phong tục, và các quy tắc ứng xử trong đời sống. Chẳng hạn, bài khấn trong lễ cầu mưa không chỉ chứa đựng niềm tin tôn giáo mà còn phản ánh kiến thức về thời vụ, thời tiết và kỹ thuật canh tác. Nhờ vậy, tín ngưỡng giúp bảo tồn một kho tàng tri thức văn hóa phong phú, đảm bảo sự liên tục và trường tồn của nền văn hóa Mông.

Thứ năm, kho tàng văn hóa sống động.

Các nghi lễ tín ngưỡng truyền thống không chỉ mang tính thiêng liêng mà còn là một phần không thể thiếu của đời sống văn hóa. Chúng thường kết hợp với các hoạt động nghệ thuật như múa khèn, hát giao duyên và các trò chơi dân gian, tạo nên một không gian văn hóa phong phú và sôi động. Những nghi lễ này giúp người Mông thể hiện bản sắc văn hóa độc đáo và truyền tải các giá trị văn hóa một cách sống động nhất.

5. Thảo luận

Hiện nay, công tác bảo tồn và phát triển tín ngưỡng, tôn giáo người Mông ở Hà Giang đang gặp một số khó khăn, thách thức như: sự thay đổi trong lối sống; sự ảnh hưởng của các tôn giáo mới; sự thờ ơ của thế hệ trẻ hiện nay. Do đó, cần thực hiện đồng bộ một số giải pháp bảo tồn và phát triển tín ngưỡng, tôn giáo của người Mông như:

Thứ nhất, tư liệu hóa tín ngưỡng truyền thống.

Tư liệu hóa là bước đầu tiên và quan trọng để bảo tồn tín ngưỡng truyền thống của người Mông, đảm bảo rằng những giá trị văn hóa đặc sắc được lưu giữ và truyền tải một cách bền vững. Việc xây dựng cơ sở dữ liệu chi tiết bao gồm ghi chép các nghi lễ, bài khấn, câu chuyện dân gian, cùng với

việc quay phim, chụp ảnh sẽ tạo nên nguồn tư liệu quý giá. Những tư liệu này không chỉ giúp lưu giữ văn hóa mà còn cung cấp tài liệu tham khảo phục vụ giáo dục và nghiên cứu tại các trường học, trung tâm văn hóa và bảo tàng.

Bên cạnh đó, việc số hóa và xây dựng nền tảng trực tuyến về tín ngưỡng người Mông sẽ mở rộng phạm vi tiếp cận và giúp lan tỏa giá trị văn hóa tới công chúng trong và ngoài nước. Tư liệu hóa không chỉ là việc lưu giữ mà còn là cách để văn hóa tín ngưỡng thích nghi với bối cảnh hiện đại.

Thứ hai, phát triển du lịch văn hóa.

Phát triển du lịch văn hóa là một giải pháp hiệu quả để bảo tồn tín ngưỡng truyền thống đồng thời mang lại nguồn lực kinh tế cho cộng đồng. Các lễ hội như Gầu Tào, lễ cầu mưa, cầu an có thể được tổ chức thường niên với sự tham gia của cộng đồng, tạo điểm nhấn thu hút du khách trong và ngoài nước.

Tuy nhiên, điều quan trọng là đảm bảo các nghi lễ giữ được tính thiêng liêng, không bị biến tướng thành sản phẩm thương mại đơn thuần. Việc xây dựng mô hình du lịch cộng đồng, nơi người dân trực tiếp tham gia vào tổ chức, hướng dẫn du khách, và chia sẻ về văn hóa của mình, sẽ giúp cân bằng giữa bảo tồn văn hóa và phát triển kinh tế. Đồng thời, tổ chức các khóa đào tạo cho người dân về kỹ năng giao tiếp, quản lý hoạt động du lịch, và bảo tồn văn hóa là yếu tố cần thiết để đảm bảo lợi ích kinh tế được phân bổ công bằng và văn hóa truyền thống được giữ gìn.

Thứ ba, tăng cường công tác giáo dục và truyền thông.

Giáo dục và truyền thông đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao nhận thức và khơi dậy lòng tự hào văn hóa trong cộng đồng. Việc lồng ghép nội dung tín ngưỡng truyền thống vào chương trình học tại các trường học địa phương sẽ giúp thế hệ trẻ hiểu và trân trọng giá trị văn hóa của dân tộc mình.

Ngoài ra, truyền thông hiện đại như truyền hình, mạng xã hội, phim tài liệu có thể trở thành kênh hiệu quả để quảng bá tín ngưỡng truyền thống. Các sản phẩm truyền thông sáng tạo, như video ngắn, chương trình văn hóa, hoặc các chiến dịch trực tuyến, không chỉ thu hút sự chú ý mà còn giúp văn hóa tín ngưỡng đến gần hơn với công chúng, đặc biệt là giới trẻ.

Thứ tư, hỗ trợ tốt hơn nữa từ chính quyền và tổ chức xã hội.

Sự hỗ trợ từ chính quyền và các tổ chức xã hội là yếu tố không thể thiếu để bảo tồn tín ngưỡng truyền thống. Chính quyền cần ban hành các chính sách linh hoạt, hỗ trợ kinh phí tổ chức lễ hội, bảo vệ không gian linh thiêng và thúc đẩy các chương trình nghiên cứu, giáo dục về tín ngưỡng.

Các tổ chức phi chính phủ, trung tâm nghiên cứu văn hóa và các cơ quan dân tộc học có thể đóng vai trò cầu nối giữa cộng đồng và chính quyền, triển khai các dự án bảo tồn văn hóa, đào tạo cộng đồng và hỗ trợ trong việc xây dựng mô hình phát triển bền vững. Quan trọng hơn, người Mông cần được coi là chủ thể chính trong việc bảo tồn tín ngưỡng, tham gia vào quá trình lập kế hoạch, tổ chức và quản lý các hoạt động bảo tồn, để đảm bảo rằng văn hóa được giữ gìn từ chính cộng đồng của họ.

6. Kết luận

Văn hoá tín ngưỡng của người Mông tại Hà

Giang là di sản văn hóa quý giá, gắn liền với bản sắc dân tộc và đời sống tinh thần của cộng đồng. Trong bối cảnh hội nhập hiện nay, sự thay đổi là không thể tránh khỏi, nhưng việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống là nhiệm vụ cấp thiết. Dưới góc độ nghiên cứu, bài viết đã cung cấp cái nhìn toàn diện về tín ngưỡng người Mông và đề xuất một số giải pháp cụ thể nhằm bảo tồn và phát triển giá trị văn hóa trong xã hội hiện đại. Tương lai của tín ngưỡng truyền thống người Mông phụ thuộc vào sự phối hợp giữa chính quyền, cộng đồng và các tổ chức xã hội trong việc bảo vệ, phát huy và thích nghi với thời đại.

Tài liệu tham khảo

Bản, N. Đ. (2000). Quá trình phát triển đạo Công giáo và Tin Lành của người Mông vùng núi phía Bắc. *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, số 5.

Duy, N. Đ. (1998). *Nghi lễ dân gian của người Mông*. Hà Nội: Nxb: Văn hóa thông tin.

Hương, N. T. (2019). *Đời sống văn hóa của dân tộc Mông ở tỉnh Hà Giang hiện nay*. <https://www.slideshare.net/slideshow/i-sng-vn-ho-ca-dn-tc-mng-tnh-h-giang-hin-nay/66368814>

Khoa, L. K. (2021). Những nét đặc sắc trong văn hóa đồng bào dân tộc Mông ở Yên Bái. *Báo Dân tộc và Phát triển*. <https://bvhttdl.gov.vn/nhung-net-dac-sac-trong-van-hoa-dong-bao-dan-toc-mong-o-yen-bai-20211227091915823.htm>

Luru, T., & Quý, H. Đ. (1996). *Văn hóa dân tộc Mông Hà Giang*. Tỉnh Hà Giang: Nxb. Sở Văn hóa Thông tin Thể thao.

Sinh, P. T. (2010). *Tổ chức xã hội và tín ngưỡng, tôn giáo của người Mông ở Đồng Văn (Hà Giang) trước Cách mạng tháng Tám năm 1945*. Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên.

Son, T. H. (1996). *Văn hóa Mông*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa dân tộc.

Thương, N. T. (2000). *Văn hóa người Mông ở Hà Giang tồn tại và phát triển trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa*. Tham luận khoa học, Sở Văn hóa Thông tin Thể thao Hà Giang.

BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA TÍN NGƯỠNG CỦA ĐỒNG BÀO MÔNG Ở TỈNH HÀ GIANG HIỆN NAY

Phạm Đình Khuê

Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

Email: khuepd@hau.edu.vn

Nhận bài: 10/12/2024; Phản biện: 19/12/2024; Tác giả sửa: 28/12/2024; Duyệt đăng: 03/01/2025; Phát hành: 28/02/2025

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/415>

Bài viết tập trung tìm hiểu văn hoá tín ngưỡng của người Mông tại tỉnh Hà Giang, đồng thời làm rõ vai trò của các nghi lễ, như: thờ cúng tổ tiên, tín ngưỡng thiên nhiên, lễ hội Gầu Tào và tín ngưỡng bảo vệ, trừ tà. Các nghi lễ này không chỉ mang ý nghĩa tâm linh mà còn gắn kết cộng đồng và giữ gìn bản sắc văn hóa. Trong bối cảnh hội nhập hiện nay, tín ngưỡng truyền thống của đồng bào Mông đang đối mặt với nhiều thách thức, như: sự ảnh hưởng của tôn giáo mới, thờ ơ của thế hệ trẻ và thương mại hóa lễ hội... Qua đó, bài viết đề xuất các giải pháp, như: tư liệu hóa văn hóa, phát triển du lịch bền vững, tăng cường giáo dục và sự hỗ trợ từ chính quyền để bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa độc đáo này.

Từ khóa: Người Mông; Tín ngưỡng truyền thống; Lễ hội Gầu Tào; Thờ cúng; Bảo vệ và trừ tà; Tỉnh Hà Giang.